

Số: 126/2021/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1983; Địa chỉ: 425 Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Nhã Tr, sinh năm 1993; Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Nam Tr, sinh năm 1988. Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người làm chứng: Bà Hồ Thị B, sinh năm 1960; Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ: Chị Nguyễn Nhã T và anh Trần Nam Trg công nhận còn nợ của anh Nguyễn Thành P số tiền gốc và lãi: 860.000.000 đồng (Tám trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Về phương thức thanh toán:

Vào ngày 24/6/2021 vợ chồng chị Nguyễn Nhã T và anh Trần Nam Tr sẽ thanh toán cho anh Nguyễn Thành P số tiền nợ gốc là 800.000. 000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/6/2021 là 06 tháng số tiền là

60.000.000 đồng. Tổng cộng là: 860.000.000 đồng. (Tám trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí tranh chấp: : Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $[36.000.000 \text{ đồng} + (60.000.000 \text{ đồng} \times 3\%)]/2 = 18.900.000 \text{ đồng}$, chị T, anh Trung thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 18.900.000 đồng.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành Tr số tiền 18.160.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002546 ngày 21/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hương Lan